

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GẠCH NGÓI THÀNH ĐẠT**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT GẠCH NGÓI THÀNH ĐẠT

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0109211055

**3. Ngày thành lập:** 05/06/2020

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Đội 4 TDP Tế Tiêu, Thị Trấn Đại Nghĩa, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0984824801

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                                 | Mã ngành    |
|-----|---------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1.  | Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét                                     | 2392(Chính) |
| 2.  | Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác                                             | 2393        |
| 3.  | Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao                                        | 2394        |
| 4.  | Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao         | 2395        |
| 5.  | Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá                                             | 2396        |
| 6.  | Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu | 2399        |
| 7.  | Sản xuất sắt, thép, gang                                                  | 2410        |
| 8.  | Đúc sắt, thép                                                             | 2431        |
| 9.  | Đúc kim loại màu                                                          | 2432        |
| 10. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                                            | 2511        |
| 11. | Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa đựng bằng kim loại                | 2512        |
| 12. | Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)                                  | 2513        |
| 13. | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại                          | 2591        |
| 14. | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                              | 2592        |
| 15. | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng               | 2593        |
| 16. | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu               | 2599        |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 17. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng<br>Chi tiết: - Bán buôn gỗ cây, tre, nứa;<br>- Bán buôn sản phẩm gỗ sơ chế;<br>- Bán buôn sơn và véc ni;<br>- Bán buôn vật liệu xây dựng như: cát, sỏi;<br>- Bán buôn giấy dán tường và phủ sàn;<br>- Bán buôn kính phẳng;<br>- Bán buôn đồ ngũ kim và khoá;<br>- Bán buôn ống nối, khớp nối và chi tiết lắp ghép khác;<br>- Bán buôn bình đun nước nóng;<br>- Bán buôn thiết bị vệ sinh như: Bồn tắm, chậu rửa, bệ xí, đồ sứ vệ sinh khác;<br>- Bán buôn thiết bị lắp đặt vệ sinh như: Ống, ống dẫn, khớp nối, vòi, cút chữ T, ống cao su,...;<br>- Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác. | 4663 |
| 18. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4662 |
| 19. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4669 |
| 20. | Bán buôn tổng hợp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4690 |
| 21. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Chi tiết: Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh<br>Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh.<br>Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.<br>Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi, sắt thép và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh.<br>Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh.<br>Bán lẻ thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.                                                                                                           | 4752 |
| 22. | Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                             | 4651 |
| 23. | Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              | 4652 |
| 24. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4653 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |      |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 25. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng.<br>Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện).<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày.<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi).<br>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu.<br>Bán buôn máy móc, thiết bị y tế. | 4659 |
| 26. | Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4741 |

**6. Vốn điều lệ:** 5.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên: \_\_\_\_\_ Giới tính: \_\_\_\_\_  
 Sinh ngày: \_\_\_\_\_ Dân tộc: \_\_\_\_\_ Quốc tịch: \_\_\_\_\_  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Số giấy chứng thực cá nhân: \_\_\_\_\_  
 Ngày cấp: \_\_\_\_\_ Nơi cấp: \_\_\_\_\_  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: \_\_\_\_\_  
 Chỗ ở hiện tại: \_\_\_\_\_

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: LÊ VĂN KHÔI Giới tính: Nam  
 Chức danh: Giám đốc  
 Sinh ngày: 08/05/1973 Dân tộc: Kinh Quốc tịch: Việt Nam  
 Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân  
 Số giấy chứng thực cá nhân: 111569963  
 Ngày cấp: 19/07/2010 Nơi cấp: công an thành phố Hà Nội.  
 Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đội 4 TDP Tế Tiêu, Thị Trấn Đại Nghĩa, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam  
 Chỗ ở hiện tại: Đội 4 TDP Tế Tiêu, Thị Trấn Đại Nghĩa, Huyện Mỹ Đức, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

**9. Nơi đăng ký:** Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội